

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/4/2021

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1024/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 21 /2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị O - Sinh năm 1984(có mặt)

Bị đơn: Anh Hà Quang L - Sinh năm 1978(vắng mặt)

Cùng trú tại: Phòng 3614 Tòa HH3C, phường H, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện gửi cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:***

- Về tình cảm: Chị và anh Hà Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2006 tại UBND xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đây là lần kết hôn đầu tiên của vợ chồng chị. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê trọ ở nhiều nơi đến năm 2017 thì anh chị mua nhà và sống ở Phòng

3614 Tòa HH3C, phường H, quận H, Hà Nội cho đến nay. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh Llà người nghiện rượu, vô trách nhiệm với gia đình, thường xuyên say xỉn, xúc phạm, đánh đập vợ con thường xuyên. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Lkhông hề thay đổi. Nay chị Oxác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Chị Oyêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Quang L.

- **Về con chung:** Chị Oxác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Hà Quang Đ, sinh ngày 24/6/2006. Ly hôn, chị Ocó nguyện vọng được nuôi con chung. Hiện chị Ođang làm kinh dOtại Siêu thị MM Mega Market Hà Đông, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Chị Okhông yêu cầu anh Lđóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** chị Okhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** chị Oxác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Hà Quang Lđã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nên Tòa án không có lời khai của anh Ltrung.**

Tại phiên tòa: chị Lê Thị Ovẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Hà Quang L. Chị trình bày: Trong quá trình Tòa án đang thụ lý, giải quyết ly hôn, anh Lcòn có hành vi dọa nạt chị, dọa đốt nhà, đốt chung cư gây lo lắng cho bản thân chị và cho hàng xóm, sự việc được chính quyền địa phương chứng kiến. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Lđã trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn đoàn tụ được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lđể chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Oxác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Hà Quang Đ, sinh ngày 24/6/2006. Ly hôn, chị Ocó nguyện vọng được nuôi con chung vì anh Ltừ trước tới nay đều không đóng góp nuôi con, không có nghề nghiệp, nghiện rượu, hay chửi bới con, con trai chị từ trước tới nay đều do chị nuôi dạy, bản thân cháu cũng có ý kiến muốn ở với mẹ. Hiện chị đang làm kinh dOtại Siêu thị MM Mega Market Hà Đông, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Chị không yêu cầu anh Lđóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nhà ở chung: chị Okhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: chị Oxác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Hà Quang Lđã được Tòa án tổng đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của các đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:**

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị O và anh L phát sinh mâu thuẫn đã lâu, đến nay không còn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O, cho chị O được ly hôn với anh L.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Quang Đ, sinh ngày 24/6/2006 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: chị O không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của anh L kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nhà ở chung: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về các khoản nợ chung: chị O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** chị Lê Thị O xin ly hôn với anh Hà Quang L, anh L hiện trú tại phòng 3614 Tòa HH3C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Quang L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy báo đến Tòa án lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng anh L không lên Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến gửi Tòa án. Anh L đã tự từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu của chị O. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hà Quang L.

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lê Thị O và anh Hà Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2006 tại UBND xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy, hôn nhân là hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị O và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L nghiện rượu, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con, vợ chồng đã không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong

cuộc sống. Nếu duy trì hôn nhân cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích là duy trì cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Anh Lkhông lên Tòa án để làm việc cũng không có ý kiến gửi Tòa án, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được chứng tỏ anh Lkhông có thiện chí để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại chính quyền địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Oanh.

*** Về con chung:** Chị Oxác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là Hà Quang Đ, sinh ngày 24/6/2006. Ly hôn, chị O có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị Oanh, hội đồng xét xử thấy: chị O hiện đang làm kinh doanh tại Siêu thị MM Mega Market Hà Đông, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, chị O có nơi ở cố định nên chị O có đầy đủ điều kiện nuôi con và cũng phù hợp nguyện vọng của con là muốn ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị O không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh L kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:** Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, anh L chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho anh L nếu có yêu cầu.

*** Về các khoản nợ chung:** Chị Oxác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. anh L chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho anh L nếu có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị O phải nộp 300.000 đồng án phí LHST theo quy định của pháp luật.

*** Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 39, 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị O
Chị Lê Thị O được ly hôn với anh Hà Quang L
2. **Về con chung:** Giao con chung là cháu Hà Quang Đ, sinh ngày 24/6/2006 cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành, đủ tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh L kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành, đủ tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.
Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.
3. **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. **Về các khoản nợ chung:** Chị O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
Dành quyền khởi kiện vụ án khác về phần tài sản chung và nợ chung cho anh Hà Quang L khi có yêu cầu.
5. **Về án phí:** Chị Lê Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị O đã nộp tại biên lai số AA/2018/0006392 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị O đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
6. **Về quyền kháng cáo:** Chị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

